

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSĐT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật:

A. PHẦN XÂY LẮP:

1. Giải pháp cung ứng vật tư vật liệu và mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư vật liệu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1 Đối với các vật tư, vật liệu chính: 1) Cấp phối đá dăm 2) Nhựa đường 3) Đất đắp 4) Cát các loại 5) Đá 1x2 6) Xi măng 7) Thép các loại 8) Vải địa kỹ thuật 9) Sơn dẻo nhiệt 10) Cống BTCT 11) Vật tư điện các loại (cáp điện, đèn Led, cần đèn, trụ điện, tủ điện,...) 12) Cây xanh các loại	Nhà thầu phải chứng minh các nội dung sau: - Nhà thầu cung cấp bản scan màu từ bản gốc (hoặc chứng thực): Hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp cho tất cả các loại vật tư vật liệu theo yêu cầu của E-HSMT. Hợp đồng nguyên tắc phải ghi rõ là hợp đồng dành riêng cho gói thầu này không dùng chung cho các dự án hoặc công trình khác của nhà thầu. - Nhà thầu cung cấp bản scan: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký doanh nghiệp của đơn vị cung cấp. - Để minh chứng các đơn vị cung ứng kí kết hợp đồng nguyên tắc với nhà thầu là những đơn vị thực sự hoạt động nhà thầu cần cung cấp bản scan tối thiểu 2 hợp đồng buôn bán (có kèm cả hóa đơn VAT) do nhà cung ứng này đã thực hiện thành công đối với khách hàng/đối tác trước đây về việc buôn bán vật tư vật liệu tương ứng kể từ ngày 01/01/2024 tính đến thời điểm đóng thầu. Nhà thầu kí kết hợp đồng nguyên tắc với đơn vị không thực	Đạt
Lưu ý: <i>Trong quá trình đánh giá</i>		

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<p>Chủ đầu tư nhận thấy nguồn cung cấp vật tư cho nhà thầu (hoặc nguồn vật tư do nhà thầu có khả năng tự cung cấp) không mang tính khả thi hoặc không đủ điều kiện kinh doanh, cung cấp thì nhà thầu có trách nhiệm cung cấp tài liệu làm rõ để chứng minh theo yêu cầu của Chủ đầu tư.</p>	<p>sự hoạt động chỉ nhằm mục đích hợp thức để trúng thầu sẽ được xem là không đáp ứng khả năng cung ứng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với đá, cát các loại: Nhà thầu phải cung cấp được tài liệu chứng minh nguồn gốc khai thác hợp pháp của đơn vị cung ứng là khả thi và hợp lý. Trường hợp nhà thầu có khả năng tự cung cấp đá, cát các loại thì không cần cung cấp hợp đồng nguyên tắc nhưng phải cung cấp tài liệu chứng minh. - Có bảng kê nêu rõ nguồn gốc/xuất xứ/chủng loại của vật tư, vật liệu phục vụ cho gói thầu nêu tại khoản 3, mục III, chương V trong E-HSMT. <p>Ghi chú:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp nhà thầu sử dụng bê tông xi măng được sản xuất tại trạm trộn để thi công công trình thì Nhà thầu phải cam kết chất lượng bê tông xi măng khi tới công trình phải đảm bảo theo yêu cầu kỹ thuật cũng như các tiêu chuẩn hiện hành của nhà nước đang được áp dụng và đáp ứng các yêu cầu sau đây: <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp nhà thầu mua bê tông xi măng từ các trạm trộn thì phải có hợp đồng nguyên tắc cung ứng bê tông với cơ sở sản xuất bê tông có đủ năng lực. + Trường hợp nhà thầu lắp đặt mới trạm trộn bê tông xi măng thì nhà thầu phải cung cấp các giấy tờ pháp lý có liên quan tới trạm trộn. 	
	Không có đầy đủ các nội dung theo yêu cầu.	Không đạt
<p>1.2. Đối với vật tư, vật liệu bê tông nhựa</p>	<ul style="list-style-type: none"> a) Trường hợp nhà thầu tự sản xuất bê tông nhựa: Nhà thầu phải có trạm trộn bê tông nhựa công suất $\geq 120T/h$, trạm trộn bê tông nhựa đang hoạt động bình thường (tài liệu chứng minh giấy chứng nhận trạm trộn đã được kiểm định còn hiệu lực). b) Trường hợp nhà thầu mua bê tông nhựa hoặc thuê trạm trộn bê tông nhựa: Nhà thầu phải có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp vật liệu bê tông nhựa hoặc đơn vị cho thuê trạm trộn, đơn vị cung cấp hoặc 	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	cho thuê phải đạt tiêu chí đánh giá như quy định tại Mục a. c) Trường hợp nhà thầu lắp đặt mới trạm trộn nhựa thì nhà thầu phải cung cấp các giấy tờ pháp lý có liên quan tới trạm trộn và phải đạt tiêu chí đánh giá như quy định tại Mục a.	
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ yêu cầu nêu trên.	Không đạt
1.3. Nêu rõ nguồn vật tư, vật liệu cung cấp cho công trình, phương án vận chuyển đến chân công trình.	<ul style="list-style-type: none"> - Có nêu rõ nguồn vật tư, vật liệu cung cấp và cam kết của nhà thầu về việc đảm bảo sử dụng đúng nguồn gốc, chất lượng vật tư, vật liệu đáp ứng theo yêu cầu hồ sơ thiết kế được duyệt mà nhà thầu đề xuất trong trường hợp trúng thầu và đề xuất phương án vận chuyển đến chân công trình. - Nhà thầu phải cam kết sử dụng vật tư đáp ứng đầy đủ tất cả các yêu cầu về kỹ thuật quy định trong hồ sơ thiết kế, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình thiết kế, thi công, nghiệm thu hiện hành. - Có thuyết minh chi tiết phương án đảm bảo nguồn cung ứng vật liệu và phương án ứng phó với tình trạng khan hiếm nếu xảy ra. 	Đạt
	Không có đầy đủ các nội dung theo yêu cầu.	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật, tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường bao gồm yêu cầu các nội dung sau: (1) Kho bãi tập kết thiết bị thi công; (2) Kho bãi tập kết vật liệu; (3) Lán trại. (4) Rào chắn, biển báo, cổng ra vào. (5) Cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, thông tin liên lạc.	Có giải pháp kỹ thuật (bao gồm: thuyết minh và bản vẽ tổ chức mặt bằng thi công) theo yêu cầu, hợp lý và phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không có hoặc có giải pháp kỹ thuật nhưng không theo yêu cầu hoặc không hợp lý hoặc không phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<p>2.2. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên.</p>	<p>Có Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên theo yêu cầu và hợp lý (sơ đồ phải bao gồm đầy đủ tên và các chức danh nhân sự bố trí theo yêu cầu của E-HSMT cũng như các nhân sự khác tùy theo thực tế của nhà thầu (nếu có thêm).</p>	Đạt
	<p>Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu trên.</p>	Không đạt
<p>2.3. Giải pháp thi công công tác định vị, trắc đạc.</p>	<p>- Có thuyết minh biện pháp thi công (trắc đạc) đầy đủ, khả thi, phù hợp với hồ sơ thiết kế (Trong đó có trình bày được các nội dung trắc đạc cao độ, định vị tọa độ đối với các hạng mục xây dựng chính). - Có bản vẽ biện pháp thi công (trắc đạc) phù hợp với thuyết minh cũng như thiết bị sử dụng.</p>	Đạt
	<p>Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.</p>	Không đạt
<p>2.4. Thi công các hạng mục chính theo hồ sơ thiết kế được duyệt quy định tại chương V E-HSMT (có tính tới điều kiện thời tiết vào mùa mưa) gồm: - Phần nền đường, mặt đường, phân bó vỉa – vỉa hè, phân cây xanh, phần an toàn giao thông. - Phần thoát nước ngang, phần thoát nước dọc, phần cống hộp, hồ ga, hố thu, phụ trợ thi công. - Phần chiếu sáng công cộng, phần trạm biến áp, phần tín hiệu giao thông.</p> <p><i>Ghi chú: Biện pháp thi công các công tác xây dựng của nhà thầu chỉ được xem xét khi nhà thầu trình bày đầy đủ trình tự từ các công việc từ đầu vào đến quá trình thi công và cuối cùng là kiểm</i></p>	<p>- Có thuyết minh biện pháp thi công đầy đủ, khả thi, phù hợp với hồ sơ thiết kế, phù hợp với điều kiện thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. - Có bản vẽ biện pháp thi công phù hợp với thuyết minh.</p>	Đạt
	<p>Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.</p>	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<i>tra, nghiệm thu. Trường hợp nhà thầu sao chép bản vẽ thiết kế mà không phải là bản vẽ thể hiện biện pháp thi công của nhà thầu thì nhà thầu sẽ bị coi là không nắm được yêu cầu E-HSMT và bản vẽ đó sẽ không được xem xét.</i>		
2.5. Bảo đảm giao thông trong quá trình thi công	Có đề xuất biện pháp đảm bảo giao thông trên tuyến thi công hợp lý, rõ ràng và phù hợp với thực tế hiện trạng trên công trình.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt

3. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Thời gian thi công.	Đề xuất thời gian thi công đáp ứng yêu cầu của E-HSMT và không vượt quá 18 tháng kể từ ngày khởi công và có cam kết đảm bảo đến ngày 31/12/2026 đạt được giá trị khối lượng tối thiểu 80 tỷ đồng đảm bảo giải ngân thanh toán hết số vốn được bố trí trong năm 2026.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT hoặc vượt quá 18 tháng kể từ ngày khởi công và không có cam kết đảm bảo đến ngày 31/12/2026 đạt được giá trị khối lượng tối thiểu 80 tỷ đồng đảm bảo giải ngân thanh toán hết số vốn được bố trí.	Không đạt
3.2. Biểu đồ tiến độ thi công.	Có bảng tiến độ thi công thể hiện nội dung hợp lý, khả thi, phù hợp với giải pháp kỹ thuật, trình tự thi công, biện pháp tổ chức thi công và phù hợp với thời gian thi công, cam kết của nhà thầu ở mục 3.1 và đáp ứng yêu cầu của E.HSMT.	Đạt
	Không có bảng tiến độ thi công hoặc có bảng tiến độ thi công không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với giải pháp kỹ thuật, trình tự thi công, biện	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	pháp tổ chức thi công hoặc không phù hợp với thời gian thi công, cam kết của nhà thầu ở mục 3.1 hoặc không đáp ứng yêu cầu của E.HSMT.	
3.3. Tính phù hợp: a) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công b) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Đạt
	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b).	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt

Ghi chú: Nhà thầu phải nộp kèm bảng phân tích nhu cầu nhân công và thiết bị chủ yếu¹ của từng công việc có trong bảng giá dự thầu để làm cơ sở đánh giá tính phù hợp giữa huy động số lượng nhân lực, số lượng thiết bị chủ yếu và tiến độ thi công. Trong bảng tiến độ thi công phải thể hiện đầy đủ nội dung công việc, ngày tháng thực hiện, số lượng nhân công, số lượng thiết bị chủ yếu huy động để thực hiện các công việc phù hợp với tiến độ thi công. Trường hợp nhà thầu không có bảng phân tích nhu cầu nhân công và thiết bị chủ yếu của từng công việc thì nhà thầu sẽ bị đánh giá không đạt tại mục 3.2. Trường hợp bảng tiến độ thi công không thể hiện đầy đủ nội dung công việc, ngày tháng thực hiện, số lượng nhân công, số lượng thiết bị chủ yếu huy động để thực hiện các công việc có nhưng không phù hợp với tiến độ thi công thì nhà thầu sẽ bị đánh giá không đạt tại mục 3.3.

4. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Sơ đồ quản lý chất lượng và bộ phận quản lý chất lượng.	- Có sơ đồ quản lý chất lượng rõ ràng, hợp lý. - Có thuyết minh quyền hạn và nghĩa vụ của bộ phận quản lý chất lượng rõ ràng.	Đạt
	Không trình bày đầy đủ, không hợp lý hoặc không nêu.	Không đạt
4.2. Hệ thống chất lượng kiểm tra thí nghiệm vật tư vật liệu đầu vào tại hiện trường.	- Có trình bày kế hoạch tổ chức thực hiện các công tác thí nghiệm, kiểm tra, thử nghiệm, kiểm định vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng phù hợp với biện pháp thi công cũng như hồ sơ thiết kế. - Có trình bày kế hoạch tổ chức kiểm soát chất lượng tại trạm trộn bê tông	Đạt

¹ Thiết bị chủ yếu là thiết bị được quy định tại “Bảng số 03: Yêu cầu về thiết bị thi công chủ yếu” của mục “b) Thiết bị thi công chủ yếu dự kiến huy động để thực hiện gói thầu” thuộc “Chương III: TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT”.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	nhựa.	
	Không đáp ứng yêu cầu như trên.	Không đạt
<p>4.3. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quản lý chất lượng cho từng công tác thi công. - Quy trình và phương án quản lý đảm bảo chất lượng vật liệu xây dựng, sản phẩm, cấu kiện cho công trình xây dựng. - Kế hoạch tổ chức thí nghiệm, kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm, chạy thử, quan trắc, đo đạc các thông số kỹ thuật của công trình theo yêu cầu thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật. - Kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận (hạng mục) công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng 	<ul style="list-style-type: none"> - Có thuyết minh quản lý chất lượng cho từng công tác thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. - Có quy trình và phương án quản lý đảm bảo chất lượng vật liệu xây dựng, sản phẩm, cấu kiện cho công trình xây dựng đầy đủ và hợp lý, khả thi và phù hợp với biện pháp thi công cũng như hồ sơ thiết kế. - Có trình bày Kế hoạch tổ chức thí nghiệm, kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm, chạy thử, quan trắc, đo đạc các thông số kỹ thuật của công trình theo yêu cầu thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật phù hợp với biện pháp thi công cũng như hồ sơ thiết kế. - Có trình bày Kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận (hạng mục) công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng phù hợp với biện pháp thi công cũng như hồ sơ thiết kế. 	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu như trên.	Không đạt
	Có biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão hợp lý, khả thi phù hợp với giải pháp kỹ thuật cũng như đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
4.4. Biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão.	Không có biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão hoặc có biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với giải pháp kỹ thuật cũng như đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<p>4.5. Đảm bảo an toàn, chất lượng đối với các công trình hiện hữu, công trình lân cận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu trình bày phương án đảm bảo an toàn, chất lượng đối với các công trình hiện hữu, công trình lân cận. - Nhà thầu có cam kết trong quá trình thi công không làm thay đổi hiện trạng các công trình hiện hữu, các công trình lân cận; không làm ảnh hưởng, thay đổi kết cấu các công trình hạ tầng xung quanh. Trường hợp trong quá trình thi công làm thay đổi hiện trạng hư hỏng các công trình hiện hữu, công trình lân cận, làm thay đổi kết cấu các công trình hạ tầng xung quanh, gây lún nứt, sụp nhà dân do lỗi chủ quan của nhà thầu thì nhà thầu phải chịu trách nhiệm xử lý khắc phục bằng chi phí của nhà thầu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Có trình bày phương án đảm bảo an toàn, chất lượng đối với các công trình hiện hữu, công trình lân cận phù hợp với hiện trạng các công trình hiện hữu, lân cận. - Có cam kết đầy đủ các nội dung theo yêu cầu. 	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu như trên.	Không đạt
<p>4.6. Biện pháp, quy trình quản lý tài liệu, hồ sơ, nhật ký thi công, báo cáo sự cố, sai sót giữa thực tế - bản vẽ - khối lượng theo hợp đồng với nhau, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết toán công trình.</p>	<p>Có đề xuất biện pháp, quy trình hợp lý, khả thi, phù hợp và đầy đủ các nội dung như yêu cầu.</p>	Đạt
	<p>Không có đề xuất hoặc có nhưng không phù hợp, không khả thi hoặc không đầy đủ các nội dung như yêu cầu.</p>	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt

5. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. An toàn lao động		
<p>Biện pháp an toàn lao động bao gồm các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức thực hiện và kiểm tra an toàn lao động. 	<p>Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, rõ ràng và đầy đủ các nội dung như yêu cầu.</p>	Đạt
	<p>Không có biện pháp an toàn lao động</p>	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng công đoạn thi công. - An toàn giao thông ra vào công trường. - Bảo đảm an ninh công trường, quản lý nhân sự, thiết bị. 	hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không rõ ràng hoặc không đầy đủ các nội dung như yêu cầu.	
5.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy bao gồm các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> - Quy định, quy phạm tiêu chuẩn. - Các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy, nổ. - Tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ. 	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, rõ ràng và đầy đủ các nội dung như yêu cầu.	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không rõ ràng hoặc không đầy đủ các nội dung như yêu cầu.	Không đạt
5.3. Vệ sinh môi trường		
5.3.1 Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường bao gồm các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm soát bụi, nhiệt, tiếng ồn, độ rung, ánh sáng. - Kiểm soát rò rỉ, rơi vãi, gây ô nhiễm môi trường trong quá trình vận chuyển vật liệu, chất thải. - Kiểm soát nước thải. - Kiểm soát đất, bùn thải. 	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, rõ ràng và đầy đủ các nội dung như yêu cầu.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không rõ ràng hoặc không đầy đủ các nội dung như yêu cầu.	Không đạt
5.3.2 Biện pháp quản lý chất thải rắn (chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn xây dựng), chất thải nguy hại.	<ul style="list-style-type: none"> - Có biện pháp quản lý, phân loại, lưu trữ thu gom và vận chuyển chất thải rắn, chất thải nguy hại trong quá trình thi công xây dựng. - Có đề xuất phương án xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại tại nơi phát sinh tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý chất thải. 	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các nội dung như yêu cầu.	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	
		Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt

6. Bảo hành:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Bảo hành		
Thời gian bảo hành và chế độ bảo hành.	<ul style="list-style-type: none"> - Có trình bày cụ thể chế độ và phương án bảo hành của nhà thầu trong trường hợp có yêu cầu bảo hành. - Có bản cam kết Nhà thầu sẵn sàng có mặt khắc phục, sửa chữa bảo hành trong vòng 48h khi có yêu cầu của Chủ đầu tư. - Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng. 	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu như trên.	Không đạt

7. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu trước đó.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu trước đó		
<p><i>Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu trước đó trong thời gian từ ngày 01/01/2023 trở lại đây tính đến thời điểm đóng thầu (Nhà thầu gửi kèm bản cam kết, trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận)</i></p> <p><i>Đối với liên danh thì từng thành viên trong liên danh phải đáp ứng yêu cầu này.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu không có hợp đồng chậm tiến độ bị chủ đầu tư xử phạt vi phạm hợp đồng từ hai lần trở lên. - Nhà thầu không có hợp đồng thi công xây dựng bị xử phạt vi phạm về chất lượng. - Nhà thầu không bị Chủ đầu tư ra Quyết định chấm dứt nghĩa vụ thực hiện hợp đồng do nguyên nhân từ phía nhà thầu. <p><i>Ghi chú: Nhà thầu phải đáp ứng tất các tiêu chí trên mới được đánh giá là đạt.</i></p>	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Đạt
Kết luận	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt

B. PHẦN THIẾT BỊ

1. Đặc tính kỹ thuật của thiết bị:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Đặc tính, thông số kỹ thuật của thiết bị, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ theo quy định tại chương V- Yêu cầu về	Có đặc tính, thông số kỹ thuật của thiết bị, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Có đặc tính, thông số kỹ thuật của thiết bị, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ không phù hợp hoặc không đáp ứng yêu cầu của	Không đạt

kỹ thuật.	E-HSMT.	
Kết luận	Đáp ứng yêu cầu trên.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt

2. Giải pháp cung cấp thiết bị:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Giải pháp cung ứng thiết bị	Có giải pháp cung ứng thiết bị cụ thể đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Đạt
	Không có giải pháp cung ứng thiết bị cụ thể đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng yêu cầu trên.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt

Ghi chú: Nhà thầu phải cung cấp tất cả các tài liệu liên quan đến cơ sở sản xuất thiết bị cung cấp cho gói thầu (kể cả trường hợp nhà thầu ký hợp đồng nguyên tắc với cơ sở sản xuất, đơn vị phân phối thiết bị) để chứng minh cơ sở sản xuất đủ điều kiện hoạt động, bao gồm: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của nước mà nhà thầu đang hoạt động cấp đạt chất lượng.

3. Tiến độ cung cấp thiết bị:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Bảng tiến độ cung cấp thiết bị	Có Bảng tiến độ cung cấp thiết bị hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất giải pháp cung cấp thiết bị và tiến độ thi công xây dựng công trình.	Đạt
	Không có Bảng tiến độ cung cấp thiết bị hoặc có Bảng tiến độ cung cấp thiết bị nhưng không phù hợp với đề xuất giải pháp cung cấp thiết bị và tiến độ thi công xây dựng công trình.	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng yêu cầu trên.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt

4. Bảo hành, bảo trì:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Yêu cầu bảo hành, bảo trì	Có cam kết thời gian bảo hành, bảo trì theo chế độ của nhà sản xuất nhưng không được nhỏ hơn 12 tháng	Đạt
	Không có cam kết bảo hành, bảo trì theo chế độ của nhà sản xuất hoặc có cam kết thời gian bảo hành, bảo trì nhưng nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng yêu cầu trên.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt

